

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày : 21/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn T(Cà Na), sinh ngày: 30 tháng 7 năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: K3, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: K3, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1962 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1963; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/02/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận 7 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 22/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Lê Thị Minh N, sinh năm: 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường X, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/12/2017, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, biển số: 54Y4-7443, màu trắng, đen từ nhà ra đường Hoàng Diệu, quận 4 chơi thì gặp bạn tên là Đ (không rõ lai lịch), Trủ đi trộm cắp tài sản người khác bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Sau đó, Tchở Đ đi lòng vòng từ quận 4 sang quận 2, khi đến trước nhà số đường X, Khu phố 5, phường An Phú, quận 2 của chị Lê Thị Minh N. Tphát hiện cửa cổng và cửa nhà mở, bên trong vắng người nên Tchạy xe qua một đoạn rồi dừng lại để Đ đứng coi xe, canh giới, còn Tđi bộ đến và mở cửa vào bên trong nhà thấy trên giường gỗ tại phòng khách có một túi xách hiệu Coach, màu xanh đen, Tlục soát lấy một cọc tiền trị giá 40.000.000 đồng (tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng/tờ) giấu vào người và một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus tại bàn ăn mang ra ngoài cùng Đ tẩu thoát. Trên đường đi, Tngồi sau rút số tiền 8.000.000 đồng từ cọc tiền giấu trong người bỏ vào túi xách hiệu Coach. Khi đến cầu Kinh Tế, quận 4, T và Đ dừng xe lại lấy tài sản trong túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có thêm một ví màu hồng, bên trong có 10.000.000 đồng và một điện thoại hiệu Samsung Edge 7. Tnói cho Đ biết lấy được số tiền là 18.000.000 đồng và 02 điện thoại di động. Sau đó, Tchia mỗi người 9.000.000 đồng và hứa khi nào bán được 02 điện thoại sẽ chia tiếp, Tlấy 02 điện thoại di động, ví, túi xách hiệu Coach và số tiền 41.000.000 đồng đem về nhà cất giấu.

Đến 14 giờ cùng ngày, chị N ra phòng khách lấy túi xách đi làm thì phát hiện bị mất nên cùng gia đình kiểm tra camera ghi hình trong nhà, phát hiện có một nam thanh niên đột nhập vào nhà lấy trộm vào lúc 12 giờ 09 phút cùng ngày. Sau đó, anh Trần Thái H (cHchị N) trích xuất hình ảnh camera nam thanh niên đăng tải lên mạng xã hội Facebook để mọi người biết phòng ngừa.

Ngày 14/12/2017, anh Nguyễn Ngọc T mở mạng Facebook thấy anh Hòa đăng hình ảnh nam thanh niên đột nhập vào nhà anh Hòa lấy trộm giống với hình ảnh của Phạm Văn T(ở cùng xóm) nên nói và đưa hình ảnh cho anh Nguyễn Minh P xem, anh P xác nhận đúng là Phạm Văn T. Anh Nguyễn Ngọc Tnhờ anh P tìm gặp Phạm Văn T để yêu cầu Tmang tài sản trả lại cho người bị mất, anh P đồng ý. Sau đó, anh P tìm đến nhà gặp bà Nguyễn Thị Tuyết H(mẹ ruột của T) đưa hình ảnh và kể lại sự việc cho bà Hbiết, yêu cầu Tmang trả lại tài sản. Do sợ bị phát hiện bắt giữ nên Phạm Văn Tđã tìm gặp Đ ở khu Tái Thiết

Khánh Hội, Phường 6, quận 4 lấy lại số tiền 9.000.000 đồng và lấy số tài sản đang cất giấu tại nhà giao cho bà Hồng. Đến 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Ngọc Tcho bà H đến nhà chị Lê Thị Minh N tại quận 2 để trả lại các tài sản gồm: một túi xách hiệu Coach, màu xanh đen; một ví da hiệu Tory Burch màu hồng; một điện thoại di động hiệu Samsung Edge 7; một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; số tiền 50.000.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân.

Ngày 21/12/2017, chị N đến Công an phường An Phú, quận 2 trình báo sự việc bị mất trộm. Công an quận 2 tiến hành truy xét mời T về làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành phạm tội nêu trên.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 12/HĐĐGTS-TCKH ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận 2 kết luận:

+ 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Edge 7, màu vàng đồng, Imei 1: 357224070522391; Imei 1: 357225070522398, trị giá L 8.000.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng 128G, Imei 1: 353807688219051, trị giá: 15.000.000 đồng

+ 01 (một) túi xách hiệu Coach, màu xanh đen, trị giá 7.000.000 đồng;

+ 01 (một) ví tiền hiệu Tory Burch, màu hồng, trị giá: 3.000.000 đồng.

Giá trị tài sản theo định giá là 33.000.000 đồng và tiền mặt là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 83.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 50.000.000 đồng tiền Việt Nam;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Edge 7, màu vàng đồng;

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng;

- 01 túi xách hiệu Coach, màu xanh đen;

- 01 ví tiền hiệu Tory Burch, màu hồng;

- 01 đĩa VCD lưu dữ liệu hình ảnh về Phạm Văn T đột nhập vào nhà số 81, đường 19, Khu phố 5, phường An Phú, quận 2 lấy trộm tài sản;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Click, màu trắng đen, biển số 54Y4-7443;

Tại bản Cáo trạng số: 28/CTr-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm e khoản 2 Điều

138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ttử 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Minh N đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Click, màu trắng đen, biển số: 54Y4-7443 do Phạm Văn Tdùng làm phương tiện chở Đ đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra được biết chiếc xe này do bà Hoàng Thị Ngọc Thuý đứng tên sở hữu. Ngày 05/7/2017, bà Thuý bán lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H(mẹ ruột của T). Thấy xe đi trộm, bà Hkhông biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Tđã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Với hành vi đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra, bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân để sửa chữa, cải tạo sai lầm bản thân mà lại tiếp tục phạm tội cũng về hành vi trộm cắp tài sản tại quận 7. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại lại cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định

tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị cáo Phạm Văn T đã lấy trộm của chị Lê Thị Minh N số tiền mặt 50.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Edge 7 màu vàng đồng, 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 (một) túi xách hiệu Coach màu xanh đen và 01 (một) ví tiền hiệu Tory Burch màu hồng. Sau khi bị phát hiện, gia đình bị cáo đã mang trả lại cho chị N, chị N đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Honda Click, màu trắng đen, biển số: 54Y4-7443 làm phương tiện phạm tội. Qua điều tra được biết chiếc xe này do bà Hoàng Thị Ngọc Thuý đứng tên sở hữu. Ngày 05/7/2017, bà Thuý bán lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H (mẹ ruột của T). Thấy xe đi trộm cắp tài sản, bà H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)

Bị cáo Phạm Văn T nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC.53);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận 2;
- Công an quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Muôn